##### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| * Tên môn học:
 | **ĐỘC CHẤT HỌC** **(TOXICOLOGY)** |
| * Mã môn học:
 |  |
| * Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: Kiến thức ngành
 |
| * Số tín chỉ:
 | 2 Tín chỉ lý thuyết |
| + Số tiết lý thuyết/ số buổi:+ Số tiết thực hành/số buổi: | 30 tiết |
| * Môn học tiên quyết:
 | Hóa hữu cơ, Hóa phân tích, Hóa Sinh |
| * Môn học song hành:
 | Kiểm nghiệm, Dược lý, Dược lâm sàng |

**1. Mô tả môn học** *(course descriptions)*

- Môn học: Bắt buộc

- Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về sự hấp thu, chuyển hoá, thải trừ của các chất độc, các thuốc dễ gây ngộ độc cũng như các phương pháp phân tích các chất độc, đồng thời cung cấp kiến thức về một số chất độc khí, chất độc vô cơ và hữu cơ.

**2. Nguồn học liệu**

***Sách giáo trình:***

[1] Trần Thanh Nhãn (2016). *Độc chất học*. NXB Giáo dục Việt Nam*.*

***Tài liệu khác:***

[1] Thái Nguyễn Hùng Thu (2015). *Độc chất học*. NXB Y học

**3. Mục tiêu môn học** (course goals)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu (Gx) [1]** | **Mô tả mục tiêu****[2]** | **CĐR của CTĐT****[3]** |
| **MT1** | Sinh viên trình bày được đại cương về sự hấp thu, chuyển hoá, thải trừ của các chất độc, các thuốc gây dễ ngộ độc và đại cương các phương pháp phân tích chất độc. | C4, C6, C7 |
| **MT2** | Sinh viên trình bày được nguồn gốc, độc động học, cơ chế gây độc, cách điều trị ngộ độc và các phương pháp phân tích của một số chất độc và thuốc dễ gây ngộ độc cụ thể thuộc nhóm chất độc khí, chất độc vô cơ và hữu cơ. | C4, C6, C7 |

**4. Đánh giá môn học** *(Course assessment)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **Bài đánh giá**  | **MT môn học** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Đánh giá giữa kỳ | Trắc nghiệm và tự luận | MT1, MT2 | 30 |
| A2. Đánh giá cuối kỳ | Trắc nghiệm và tự luận | MT1, MT2 | 70 |

**5. Nội dung giảng dạy** *(Course content):*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Số tiết** | **Mục tiêu** | **Bài đánh giá** |
| **Lên lớp** | **Tự học** |
| 1. Đại cương về độc chất | 3 | 6 | MT1 | Trắc nghiệm và tự luận |
| 2. Các phương pháp phân tích chất độc | 3 | 6 | MT1 | Trắc nghiệm và tự luận |
| 3. Các chất độc khí | 2 | 4 | MT1, MT2 | Trắc nghiệm và tự luận |
| 4. Các chất độc vô cơ | 7 | 14 | MT1, MT2 | Trắc nghiệm và tự luận |
| 5. Các chất độc hữu cơ | 5 | 10 | MT1, MT2 | Trắc nghiệm và tự luận |
| 6. Acid barbituric và các barbiturat | 2 | 4 | MT1, MT2 | Trắc nghiệm và tự luận |
| 7. Các chất độc hữu cơ phân lập bằng cách chiết ở môi trường kiềm | 4 | 8 | MT1, MT2 | Trắc nghiệm và tự luận |
| 8. Thuốc bảo vệ thực vật | 4 | 8 | MT1, MT2 | Trắc nghiệm và tự luận |

**6. Quy định của môn học** *(course requirements and expectations)*

- Sinh viên đạt ít nhất 4/10 điểm thi lý thuyết Độc chất (gồm 30% điểm đánh giá giữa kỳ + 70% điểm đánh giá cuối kỳ) thì mới được đánh giá là Đạt.

- Sinh viên vắng thi giữa kỳ không có lý do chính đáng sẽ không được dự thi cuối kỳ.

**7. Phụ trách môn học**

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Dược / Bộ môn Sinh hóa

- Địa chỉ và email liên hệ:

PGS.TS. Trần Thanh Nhãn

Email: nhanchi2002@yahoo.com

Địa chỉ: 41, Đinh Tiên Hoàng, quận 1, TP.HCM

Giáo vụ bộ môn Chủ nhiệm bộ môn

TS. Nguyễn Thị Minh Thuận PGS.TS. Trần Thanh Nhãn